

Số: 47 /2017/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 12 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập  
Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

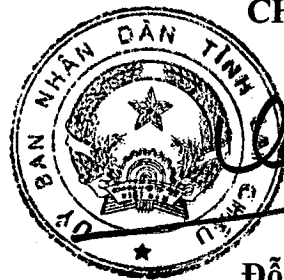
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh;
- TT. Tin học - Công báo;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, STP (7b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Ngọc An**



**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 47 /2017/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
2. Đối tượng áp dụng: Các Công chứng viên đề nghị thành lập Văn phòng công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

**Điều 2. Nguyên tắc xét duyệt hồ sơ**

1. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải phù hợp với Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
2. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.
3. Việc xét duyệt và tính điểm hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng xét theo thang điểm căn cứ cụ thể vào các tiêu chí và có sự ưu tiên theo từng tiêu chí. Nếu thứ tự ưu tiên của các hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng bằng nhau, hồ sơ được chọn do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định dựa trên kết quả thuyết trình Đề án thành lập Văn phòng công chứng của Công chứng viên dự kiến làm Trưởng Văn phòng.
4. Không xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trong các trường hợp sau:
  - a) Trên địa bàn huyện, thành phố đã thành lập đủ tổ chức hành nghề công chứng theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
  - b) Công chứng viên đề nghị thành lập Văn phòng công chứng đang hành nghề công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng khác.

**Điều 3. Trách nhiệm của Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và những nội dung trình bày trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng của công chứng viên.

2. Công chứng viên phải thực hiện đúng các nội dung trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng sau khi có quyết định cho phép thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

## **Chương II**

### **TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM TÍNH CHO CÁC TIÊU CHÍ**

**Điều 4. Các tiêu chí và thang điểm cho các tiêu chí xét duyệt hồ sơ**

Gồm 04 tiêu chí, tổng điểm cho các tiêu chí là 100 điểm, cụ thể:

1. Tiêu chí về tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng (tối thiểu là 22 điểm, tối đa 43 điểm);
2. Tiêu chí về trụ sở làm việc: (tối thiểu là 26 điểm, tối đa là 29 điểm);
3. Tiêu chí về cơ sở vật chất và điều kiện về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ: 18 điểm;
4. Tiêu chí Kế hoạch triển khai thực hiện: 10 điểm.

**Điều 5. Tiêu chí về tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng**

1. Về số lượng công chứng viên

Văn phòng công chứng phải có từ 02 Công chứng viên hợp danh trở lên thành lập

- a) Văn phòng công chứng có 02 công chứng viên: 05 điểm;
- b) Văn phòng công chứng có 03 công chứng viên: 7 điểm;
- c) Văn phòng công chứng có 04 công chứng viên trở lên: 10 điểm;

2. Kinh nghiệm của Công chứng viên

a) Công chứng viên là Trưởng Văn phòng công chứng phải có thời gian hành nghề với tư cách là công chứng viên:

- Từ 02 năm đến 03 năm: 03 điểm;
- Từ 03 năm đến 05 năm: 05 điểm;
- Từ 05 năm trở lên: 10 điểm.

b) Công chứng viên khác đã có thời gian hành nghề với tư cách công chứng viên hoặc đã có thời gian làm nhân viên nghiệp vụ công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng trước khi bổ nhiệm công chứng viên

- Dưới 05 năm: 03 điểm;
- Từ 05 năm trở lên: 05 điểm.

3. Nhân viên nghiệp vụ

a) Nhân viên có bằng trung cấp luật được tính: 02 điểm/người nhưng tổng điểm của tất cả các nhân viên không vượt quá 05 điểm;

b) Nhân viên có bằng cử nhân luật trở lên được tính: 03 điểm/người nhưng tổng điểm của tất cả các nhân viên không vượt quá 08 điểm.

4. Nhân viên kế toán

a) Có bằng trung cấp kế toán: 03 điểm;

b) Có bằng cử nhân kế toán trở lên: 05 điểm.

5. Nhân viên khác (Công nghệ thông tin, lưu trữ ...)

a) Có 01 nhân viên: 03 điểm;

b) Có 02 nhân viên trở lên: 05 điểm.

#### **Điều 6. Tiêu chí về trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng**

1. Trụ sở của Văn phòng công chứng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, cụ thể:

a) Phòng làm việc của Công chứng viên có diện tích từ 08-10m<sup>2</sup>/người: 05 điểm;

b) Phòng làm việc của nhân viên nghiệp vụ có diện tích từ 06-08m<sup>2</sup>/người: 05 điểm;

c) Phòng làm việc của nhân viên kế toán và nhân viên khác tối thiểu 06m<sup>2</sup>/người: 05 điểm;

d) Có Phòng dành cho tiếp cá nhân, tổ chức yêu cầu công chứng tối thiểu 15m<sup>2</sup> : 05 điểm

đ) Có kho làm nơi lưu trữ hồ sơ công chứng tối thiểu 15m<sup>2</sup>: 05 điểm;

2. Về tính pháp lý của trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng

a) Trụ sở của Văn phòng công chứng do Văn phòng công chứng thuê có thời hạn 05 năm: 01 điểm;

b) Trụ sở của Văn phòng công chứng do Văn phòng công chứng thuê có thời hạn từ 05 năm trở lên: 02 điểm;

c) Trụ sở của Văn phòng công chứng thuộc sở hữu của một trong số các Công chứng viên hợp danh: 04 điểm.

#### **Điều 7. Tiêu chí về cơ sở vật chất và điều kiện quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ**

1. Về cơ sở vật chất: (08 điểm)

a) Có trang bị máy photocopy, máy vi tính và máy in, điện thoại để bàn và các trang thiết bị khác để đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng công chứng: 03 điểm;

3

khi có căn cứ cho rằng việc từ chối đó là trái với quy định pháp luật và Quy định này.

b). Văn phòng công chứng có đăng ký kết nối với mạng internet, thiết kế trang website của Văn phòng công chứng, tạo địa chỉ email của Văn phòng công chứng, công chứng viên và các nhân viên: 03 điểm;

c) Có phương án đầu tư xây dựng phần mềm hoặc có sử dụng phần mềm

2. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật và Quy định này.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân thủ theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Ngọc An**